*Tuần 03 Ngày soạn: 16/09/2022*

*Tiết 07 Ngày dạy: 19/09/2022*

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 1 – 5 vào giải bài tập.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu.

**- Năng lực toán học:**

+ Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập.

+ Vận dụng kiến thức về tập hợp; các phép tính với số tự nhiên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu, 5 bút dạ ( 4 màu xanh hoặc đen và 1 màu đỏ)

**2 - HS** :- SGK; đồ dùng học tập; giấy A1 theo tổ.

- Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 5.

- Nghiên cứu và làm bài tập về tập hợp và về các phép tính với số tự nhiên.

- Nghiên cứu để đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài toán.

**III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG MỞ ĐẦU (5’)**

**a) Mục tiêu:**HS nêu lại được các kiến thức cơ bản từ Bài 1 -> bài 5.

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản từ bài 1 ->bài 5.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Giáo viên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm hoạt động, trình bày vào giấy A1 đã chuẩn bị và hoàn thành theo yêu cầu như sau: HĐN 5p  + Nhóm 1 và nhóm 3 : Hai cách mô tả một tập hợp và ví dụ; nội dung kiến thức phép cộng, phép nhân và các tính chất.  + Nhóm 2 và nhóm 4: Tập hợp số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên trong hệ thập phân.  **- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HSthảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  **- Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm treo phần bài làm của mình ( tại vị trí phân công trong lớp – kĩ thuật phòng tranh). Đại diện lần lượt nhóm 1, 3 báo cáo. Các nhóm còn lại thảo luận, chia sẻ, bổ sung thông tin.  **- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên máy chiếu hoặc bảng phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | Nội dung kiến thức cơ bản từ bài 1 ->bài 5. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI(15’)**

**Mục tiêu: HS nắm bắt và gợi nhớ lại kiến thức của các bài học đã qua.**

**Nội dung: ví dụ 1,2,3/sgk**

**Sản phẩm: HS hiểu được ví dụ 1,2,3/sgk.**

**Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| * **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   GV yêu cầu hs tìm hiểu các ví dụ 1,2,3/sgk   * **Thực hiện nhiệm vụ**   HS thực hiện tìm hiểu các ví dụ dưới sự trợ giúp của GV   * **Báo cáo kết quả thảo luận**   HS xung phong trả lời những câu hỏi của GV có liên quan đến nội dung các ví dụ 1,2,3/sgk   * **Kết luận và nhận định**   GV chốt lại kiến thức cho hs |  |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức để giải bài tập về tập hợp số; bài toán vận dụng các phép tính, toán vận dụng vào thực tế.

- Học sinh bước đầu biết đề xuất bài toán đơn giản, tương tự.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 1.31;1.32;1.33;1.34; 1.35 ( sgk) và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời đuọc các câu hỏi của giáo viên ( Ở cột sản phẩm cần đạt)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 1; chữa bài tập **1.31** ; **1.32** ; **1.33** đã đc giao về nhà làm từ các buổi trước.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS HĐ cặp đôi nghiên cứu VD và làm các bài tập.  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  ***\* Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng.  - GV YCHS đưa ra bài tập tương tự với các bài vừa chữa. Yêu cầu về nhà thực hiện  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 2,3 ( đã giao về nhà) chữa bài tập **1.34;**  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS nghiên cứu VD  - Làm bài 1.34  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - GV cho HS thảo luận tìm hiểu đại lượng đã biết, đại lượng chưa biết, phương án giải bài tập.  - YCHS lên bảng giải bài tập, HS khác làm vào vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  - GV chốt lại kết quả cuối cùng.  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS chữa bài tập **1.35**  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Làm bài 1.35  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - GV cho HS thảo luận phân tích tổng sản lượng 115 số điện theo bậc thang quy định; tìm phương án giải bài tập.  - YCHS lên bảng giải bài tập, HS khác làm vào vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  - GV chốt lại kết quả cuối cùng  - Đưa ra bài tập được suy ra từ bài 1.35.  **\* Giáo viên tổng kết:**  - Chốt lại kiến thức trọng tâm đã học từ bài 1 đến bài 5.  - Lưu ý những sai làm dễ mắc phải khi giải từng dạng bài tập.  - Nhấn mạnh việc học sinh dần làm quen với khai thác, mở rộng bài tập đơn giản. | 1. Bài tập về tập hợp  **Bài 1.31 :**  a) C1­: A = { 4; 5; 6; 7}  C2: A = {x  N| 3 < x  7}  b) B = { x  N| x < 10, x  A} = { 0; 1; 2; 3; 8; 9}  **Bài 1.32 :**  a) 1000  b) 1023  c) 2046  d) 1357  **Bài 1.33:** Chữ số 0  \* Bài tập tương tự:  **2. Bài tập vận dụng các phép toán với số tự nhiên**  **Bài 1.34**:  ***Giải :***  Khối lượng của 30 bao gạo là :  50  30 = 1500 ( kg)  Khối lượng của 40 bao ngô là :  60  40 = 2400 (kg)  Ô tô chở tất cả số kilogam gạo và ngô là :  1500 + 2400 = 3900(kg)  Đáp số : 3900kg.  **Bài 1.35 :** Có 115 = 50 + 50 + 15  Ông Khánh phải trả số tiền điện cho 115 số điện là :  50  1 678 + 50  1 734 + 15  2 014 = 200 810 ( đồng)  Đáp số : 200 810 đồng.  \* Hãy về tính lại số tiền điện nhà em vừa phải trả trong tháng 8. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ(3’)**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học từ bài 1 - 5

- Chuẩn bị bài mới “ **Lũy thừa với số mũ tự nhiên**”.

*Tuần 03 Ngày soạn: 16/09/2022*

*Tiết 08 Ngày dạy: 20/09/2022*

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 1 – 5 vào giải bài tập.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu.

**- Năng lực toán học:**

+ Sử dụng các ngôn ngữ, kí hiệu toán học vào trình bày lời giải bài tập.

+ Vận dụng kiến thức về tập hợp; các phép tính với số tự nhiên để giải bài tập, vào cuộc sống. Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, giáo án tài liệu, 5 bút dạ ( 4 màu xanh hoặc đen và 1 màu đỏ)

**2 - HS** :- SGK; đồ dùng học tập; giấy A1 theo tổ.

- Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 5.

- Nghiên cứu và làm bài tập về tập hợp và về các phép tính với số tự nhiên.

- Nghiên cứu để đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài toán.

**III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG MỞ ĐẦU (5’)**

**a) Mục tiêu:**HS nêu lại được các kiến thức cơ bản từ Bài 1 -> bài 5.

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản từ bài 1 ->bài 5.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Giáo viên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm hoạt động, trình bày vào giấy A1 đã chuẩn bị và hoàn thành theo yêu cầu như sau: HĐN 5p  + Nhóm 1 và nhóm 3 : Hai cách mô tả một tập hợp và ví dụ; nội dung kiến thức phép cộng, phép nhân và các tính chất.  + Nhóm 2 và nhóm 4: Tập hợp số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên trong hệ thập phân.  **- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HSthảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  **- Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm treo phần bài làm của mình ( tại vị trí phân công trong lớp – kĩ thuật phòng tranh). Đại diện lần lượt nhóm 1, 3 báo cáo. Các nhóm còn lại thảo luận, chia sẻ, bổ sung thông tin.  **- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, chốt kiến thức (chiếu lên máy chiếu hoặc bảng phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập. | Nội dung kiến thức cơ bản từ bài 1 ->bài 5. |

**2.HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI(15’)**

**Mục tiêu: HS nắm bắt và gợi nhớ lại kiến thức của các bài học đã qua.**

**Nội dung: ví dụ 1,2,3/sgk**

**Sản phẩm: HS hiểu được ví dụ 1,2,3/sgk.**

**Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| * **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   GV yêu cầu hs tìm hiểu các ví dụ 1,2,3/sgk   * **Thực hiện nhiệm vụ**   HS thực hiện tìm hiểu các ví dụ dưới sự trợ giúp của GV   * **Báo cáo kết quả thảo luận**   HS xung phong trả lời những câu hỏi của GV có liên quan đến nội dung các ví dụ 1,2,3/sgk   * **Kết luận và nhận định**   GV chốt lại kiến thức cho hs |  |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức để giải bài tập về tập hợp số; bài toán vận dụng các phép tính, toán vận dụng vào thực tế.

- Học sinh bước đầu biết đề xuất bài toán đơn giản, tương tự.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 1.31;1.32;1.33;1.34; 1.35 ( sgk) và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời đuọc các câu hỏi của giáo viên ( Ở cột sản phẩm cần đạt)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 1; chữa bài tập **1.31** ; **1.32** ; **1.33** đã đc giao về nhà làm từ các buổi trước.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS HĐ cặp đôi nghiên cứu VD và làm các bài tập.  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  ***\* Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng.  - GV YCHS đưa ra bài tập tương tự với các bài vừa chữa. Yêu cầu về nhà thực hiện  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu VD 2,3 ( đã giao về nhà) chữa bài tập **1.34;**  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS nghiên cứu VD  - Làm bài 1.34  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - GV cho HS thảo luận tìm hiểu đại lượng đã biết, đại lượng chưa biết, phương án giải bài tập.  - YCHS lên bảng giải bài tập, HS khác làm vào vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  - GV chốt lại kết quả cuối cùng.  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS chữa bài tập **1.35**  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Làm bài 1.35  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - GV cho HS thảo luận phân tích tổng sản lượng 115 số điện theo bậc thang quy định; tìm phương án giải bài tập.  - YCHS lên bảng giải bài tập, HS khác làm vào vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  - GV chốt lại kết quả cuối cùng  - Đưa ra bài tập được suy ra từ bài 1.35.  **\* Giáo viên tổng kết:**  - Chốt lại kiến thức trọng tâm đã học từ bài 1 đến bài 5.  - Lưu ý những sai làm dễ mắc phải khi giải từng dạng bài tập.  - Nhấn mạnh việc học sinh dần làm quen với khai thác, mở rộng bài tập đơn giản. | 1. Bài tập về tập hợp  **Bài 1.31 :**  a) C1­: A = { 4; 5; 6; 7}  C2: A = {x  N| 3 < x  7}  b) B = { x  N| x < 10, x  A} = { 0; 1; 2; 3; 8; 9}  **Bài 1.32 :**  a) 1000  b) 1023  c) 2046  d) 1357  **Bài 1.33:** Chữ số 0  \* Bài tập tương tự:  **2. Bài tập vận dụng các phép toán với số tự nhiên**  **Bài 1.34**:  ***Giải :***  Khối lượng của 30 bao gạo là :  50  30 = 1500 ( kg)  Khối lượng của 40 bao ngô là :  60  40 = 2400 (kg)  Ô tô chở tất cả số kilogam gạo và ngô là :  1500 + 2400 = 3900(kg)  Đáp số : 3900kg.  **Bài 1.35 :** Có 115 = 50 + 50 + 15  Ông Khánh phải trả số tiền điện cho 115 số điện là :  50  1 678 + 50  1 734 + 15  2 014 = 200 810 ( đồng)  Đáp số : 200 810 đồng.  \* Hãy về tính lại số tiền điện nhà em vừa phải trả trong tháng 8. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ(3’)**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học từ bài 1 - 5

- Chuẩn bị bài mới “ **Lũy thừa với số mũ tự nhiên**”.